Sở Thông tin và Truyền thông
sotttt@ninhthuan.gov.vn
Tỉnh Ninh Thuận
06.07.2022 15:49:35 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 771/QĐ-UBND	*Ninh Thuận, ngày 24 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 3248A/QĐ-BCT ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Bộ Trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện thuộc chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 2454/QĐ-BCT ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Bộ Trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ trong lĩnh vực kinh doanh khí thuộc chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1321/TTr-SCT ngày 20 tháng 6 năm 2022 và ý kiến của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 54/BC-VPUB ngày 22 tháng 6 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Giao Sở Công Thương căn cứ Danh mục thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm:

1. Cung cấp đúng, đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết các thủ tục hành chính để Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã niêm yết, công khai thực hiện.

2. Thực hiện rà soát Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ Quyết định số 2377/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện tỉnh; Mục B Danh mục thủ tục hành chính cấp huyện Quyết định số 1895/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực kinh doanh khí thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 1409/QĐ-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện tỉnh Ninh Thuận.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Tấn Cảnh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA TRONG LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH THUẬN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 771/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
A	**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN**			
I	**LĨNH VỰC KINH DOANH RƯỢU**			
1	Cấp giấy phép bán lẻ rượu	10 ngày làm việc	Theo quy định của Bộ Tài chính	Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 của Bộ Trưởng Bộ Công Thương
2	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ rượu	07 ngày làm việc	Theo quy định của Bộ Tài chính	-nt-
3	Cấp lại giấy phép bán lẻ rượu	10 ngày làm việc	Theo quy định của Bộ Tài chính	-nt-
4	Cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	07 ngày làm việc	Theo quy định của Bộ Tài chính	-nt-
5	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	05 ngày làm việc	Theo quy định của Bộ Tài chính	-nt-
6	Cấp lại giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Trường hợp cấp lại do hết hạn: 07 ngày làm việc; Trường hợp cấp lại do bị mất hoặc bị hư hỏng: 05 ngày làm việc.	Theo quy định của Bộ Tài chính	-nt-
II	**LĨNH VỰC KINH DOANH THUỐC LÁ**			
1	Cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	10 ngày làm việc	Theo quy định của Bộ Tài chính	-nt-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
2	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	10 ngày làm việc	Theo quy định của Bộ Tài chính	-nt-
3	Cấp lại giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	10 ngày làm việc	Theo quy định của Bộ Tài chính	-nt-
III	**LĨNH VỰC KINH DOANH KHÍ**			
1	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	10 ngày làm việc	Theo quy định của Bộ Tài chính	Quyết định số 2454/QĐ-BCT ngày 10/7/2018 của Bộ Trưởng Bộ Công Thương
2	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	05 ngày làm việc	Theo quy định của Bộ Tài chính	-nt-
3	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	05 ngày làm việc	Theo quy định của Bộ Tài chính	-nt-
IV	**LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM**			
1	Cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện	15 ngày làm việc	Theo quy định của Bộ Tài chính	Quyết định số 48/2019/QĐ-UBND ngày 19/8/2019 của UBND tỉnh
2	Cấp lại giấy chứng nhận an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện	- Trường hợp cấp lại do giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng: 03 ngày làm việc; - Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh hoặc giấy chứng nhận hết hiệu lực: 15 ngày làm việc; - Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở địa điểm, địa chỉ và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: 03 ngày làm việc;	Theo quy định của Bộ Tài chính	-nt-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		- Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: 03 ngày làm việc.		
V	**An toàn đập, hồ chứa thủy điện**			
1	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	14 ngày làm việc	Không	Quyết định số 3248A/QĐ-BCT ngày 07/9/2018 của Bộ Trưởng Bộ Công Thương
2	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	14 ngày làm việc	Không	-nt-
B	**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ**			
I	**An toàn đập, hồ chứa thủy điện**			
1	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã	14 ngày làm việc	Không	Quyết định số 3248A/QĐ-BCT ngày 07/9/2018 của Bộ Trưởng Bộ Công Thương
2	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã	14 ngày làm việc	Không	-nt-